

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT CHUYÊN
TRẦN ĐẠI NGHĨA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 361 /QĐ-TĐN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của trường
THPT chuyên Trần Đại Nghĩa

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2024 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa thành Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa và Trường THCS-THPT Trần Đại Nghĩa;

Căn cứ Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2024 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa trên cơ sở tổ chức lại Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa;

Căn cứ Quyết định số 4018/QĐ-SGDĐT ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 (điều chỉnh lần 6),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (điều chỉnh lần 6) của trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Điều 3. Bộ phận kế toán, các phòng ban liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:;

- Như điều 3;

- Lưu: VT..

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Minh

Đơn vị: Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa

Chương: 422

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số **364** /QĐ-NTĐ ngày **31** tháng **12** năm 2024 của Hiệu trưởng trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
1.2	Phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-3.738.273.325
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	13.881.000.000
	Chi từ ngân sách thành phố	13.881.000.000
	Chi từ nguồn cải cách tiền lương	0
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-17.619.273.325
	Chi từ ngân sách thành phố	-14.873.979.407
	Chi từ nguồn cải cách tiền lương	-2.745.293.918
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	

STT	Nội dung	Dự toán được giao
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Chi Chương trình mục tiêu	
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia (Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)	
2	Chi Chương trình mục tiêu (Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)	

Ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng



Nguyễn Minh